ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN, HỌC KÌ I, LỚP 6

Đề số 1 (Thời gian làm bài: 90 phút)

A. MA TRẬN (BẢNG HAI CHIỀU)

Nội dung chính	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Ôn tập và bổ túc về số tự nhiên	4 *1,0*		1 *0,25*	1 *1,5*	1 *0,25*	1 *1,5*	8 4,5
Số nguyên	4 *1*	1 *1*	1 *0,25*	1 1	1 *0,25*		8 *3,5*
Đoạn thẳng	2 *0,5*		2 *0,5*			1 *1*	5 2
Tổng	11 3,5		6 3,5		4 *3,0*		21 *10,0*

Chữ số phía trên, bên trái mỗi ô là số lượng câu hỏi; chữ số góc phải cuối mỗi ô là tổng số điểm cho các câu hỏi trong ô đó.

B. NỘI DUNG ĐỀ

I. Trắc nghiệm khách quan (4 ***điểm***).

Trong mỗi câu từ 1 đến 14 đều có 4 phương án trả lời A, B, C, D*; trong đó chỉ có một phương án đúng. Hãy khoanh tròn chữ cái đứng trước phương án đúng.*

Câu 1. Cho tập hợp A = {3; 7}. Cách viết nào sau đây là đúng?

A. $\{3\} \in A$ B. $3 \subset A$

C. $\{7\} \subset A$ D. $A \subset \{7\}$.

Câu 2. Số nào sau đây chia hết cho cả 2 và 3?

A. 32 B. 42

C. 52 D. 62.

Câu 3. Số nào sau đây là ước chung của 24 và 30 ?

A. 8 B. 5

C. 4 D. 3.

Câu 4. Kết quả của phép tính $5^5.5^3$ là:

A. 5^{15} B. 5^8

C. 25^{15} D. 10^8.

Câu 5. Số nào sau đây là số nguyên tố?

A. 77 B. 57

C. 17 D. 9.

Câu 6. Kết quả của phép tính $3^4 : 3 + 2^3 : 2^2$ là:

A. 2 B. 8

C. 11 D. 29.

Câu 7. Kết quả sắp xếp các số –2; –3; –101; –99 theo thứ tự tăng dần là:

A. –2; –3; –99; –101 B. –101; –99; –2; –3

C. –101; –99; –3; –2 D. –99; –101; –2; –3.

Câu 8. Kết quả của phép tính (–13) + (–28) là:

A. –41 B. –31

C. 41 D. –15.

Câu 9. Kết quả của phép tính 5 – (6 – 8) là:

A. –9 B. –7

C. 7 D.3.

Câu 10. Cho m, n, p, q là những số nguyên. Thế thì m – (n – p + q) bằng:

A. m – n – p + q B. m – n + p – q

C. m + n – p – q D. m – n – p – q.

Câu 11. Cho tập hợp $A = \{x \in Z \mid -2 \le x < 3\}$. Số phần tử của tập hợp A là:

A. 3 B. 4

C. 5 D. 6.

Câu 12. Cho x – (–9) = 7. Số x bằng :

A. –2 B. 2

C. –16 D. 16.

Câu 13. Cho điểm *M* nằm giữa điểm *N* và điểm *P* (Hình 1). Kết luận nào sau đây là đúng?

A. Tia *MN* trùng với tia *MP*.

B. Tia *MP* trùng với tia *NP*.

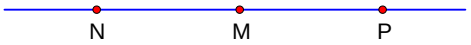

Hình 1

C. Tia *PM* trùng với tia *PN*.

D. Tia *PN* trùng với tia *NP*.

Câu 14. Trên tia Ox lấy các điểm M, N, P sao cho OM = 1cm, ON = 3cm, OP = 8cm. Kết luận nào sau đây ***không đúng***?

A. MN = 2cm

B. MP = 7cm

C. NP = 5cm

D. NP = 6cm.

Câu 15. Điền dấu × vào ô thích hợp:

Câu	Đúng	Sai
a) Nếu A, B, C thẳng hàng thì AB + BC = AC.		
b) Nếu B là trung điểm của AC thì AB = BC.		

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 16. (*1,5 điểm*) Tìm số tự nhiên x biết: $(2x - 8).\ 2 = 2^4$

Câu 17. (*2 điểm*)

a) Tìm số đối của mỗi số nguyên sau:

$$-6;\ 4;\ |-7|; -(-5).$$

b) Tính nhanh:

$$(15 + 21) + (25 - 15 - 35 - 21).$$

Câu 18. (*1 điểm*) Cho đoạn thẳng MP, N là một điểm thuộc đoạn thẳng MP, I là trung điểm của NP. Biết MN = 2 cm, MP = 7 cm. Tính độ dài đoạn thẳng IP.

Câu 19. (*1,5 điểm*) Một lớp học có 28 nam và 24 nữ. Có bao nhiêu cách chia đều học sinh thành các tổ (số tổ nhiều hơn 1) sao cho số nam trong các tổ bằng nhau và số nữ trong các tổ cũng bằng nhau? Cách chia nào để mỗi tổ có số học sinh ít nhất?